

BẢN SAO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	13 - 31

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 12 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước theo Quyết định số 2098/QĐ-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105140, đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 04 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội 19 lần cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 19 ngày 20 tháng 3 năm 2025 về việc thay đổi thông tin của người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 0913 786 586

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Xây lắp các công trình giao thông, thủy điện, bưu điện, hệ thống điện đến 220KV, hệ thống cấp thoát nước công nghiệp và dân dụng; Xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 500KV; Xây dựng, quản lý, khai thác và kinh doanh nhà máy điện;
- Cho thuê thiết bị, cần trục.

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Xây lắp và Kinh doanh Vật tư Vận tải	Số 133, phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Việt Nam
Xí nghiệp Sông Đà 12.16	Tổ 6, Khu II, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Đặng Văn Chiến	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 06 năm 2022
Ông Nguyễn Văn Hải	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 06 năm 2020
Ông Đào Tuấn Khôi	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 06 năm 2020
Ông Trần Thế Hệ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 06 năm 2020

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đỗ Anh Thái	Trưởng ban	Ngày 30 tháng 06 năm 2020
Ông Nguyễn Sỹ Linh	Thành viên	Ngày 30 tháng 06 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc và phụ trách kế toán

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Hải (*)	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 02 năm 2020
Ông Trần Thế Hệ	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 04 năm 2020
Ông Đinh Hoàng Thành	Phụ trách kế toán	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 02 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiền	Phụ trách kế toán	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 11 năm 2024/ Miễn nhiệm ngày 24 tháng 02 năm 2025

(*) Ông Nguyễn Văn Hải – Tổng Giám đốc được bổ nhiệm lại vào ngày 13 tháng 02 năm 2025

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Hải - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 13 tháng 02 năm 2020 và bổ nhiệm lại vào ngày 13 tháng 02 năm 2025).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025



Nguyễn Văn Hải



GÔNG CHỨNG VIÊN
Hà Thị Anh Tuyết

Số: 2.0429/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 09 tháng 4 năm 2025, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.2b, Công ty đang trích dự phòng khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sông Đà 12 Nguyên Lộc theo dự kiến tổn thất bằng toàn bộ giá trị khoản đầu tư thuộc sở hữu của Công ty (không bao gồm khoản đầu tư từ vốn nhận ủy thác), số tiền 4.507.900.000 VND. Công ty không thu thập được báo cáo tài chính năm 2024 và nhiều năm trước của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 Nguyên Lộc. Do đó, chúng tôi không có cơ sở để đưa ra ý kiến về khoản dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết này.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.10, V.11, V.14 và V.15 Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 và 01 tháng 01 năm 2024, một số khoản nợ phải trả (bao gồm: phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả khác, vay) chưa được đối chiếu đầy đủ, với giá trị là 34.649.707.953 VND (số đầu năm: 33.341.200.554 VND). Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi chưa thu thập đầy đủ thư xác nhận, và cũng không thể kiểm tra bằng các thủ tục kiểm toán thay thế đối với các số dư nợ phải trả này. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về các khoản nợ phải trả chưa được đối chiếu đã nêu, cũng như không xác định được ảnh hưởng của vấn đề này đến các chỉ tiêu có liên quan trong Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty (nếu có).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có các khoản nợ phải trả người bán và phải trả khác đã quá hạn thanh toán, trong đó, một số khoản nợ phải trả người bán đã bị đối tác khởi kiện (Thuyết minh VII.1). Chúng tôi không thể xác định được tổng số nợ phải trả đã quá hạn thanh toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như số lãi chậm thanh toán mà Công ty có thể có nghĩa vụ phải trả cho các nhà cung cấp và các đối tượng khác (nếu có).

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.1 và VII.3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp. Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty ghi nhận khoản lỗ thuần 260.314.623 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, số lỗ lũy kế của Công ty là 233.207.773.806 VND, vốn chủ sở hữu âm 167.430.495.019 VND và các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 168.221.880.676 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Ngoài ra, Công ty đang có một số khoản nợ phải trả quá hạn đang có tranh chấp, kiện tụng với các nhà cung cấp.

Các vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán, với Báo cáo kiểm toán phát hành ngày 15 tháng 5 năm 2024 có dạng từ chối đưa ra ý kiến, kèm theo “Vấn đề cần nhấn mạnh”. Việc từ chối đưa ra ý kiến do các hạn chế phạm vi kiểm toán liên quan đến: (i) chứng kiến kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản cố định; (ii) báo cáo tài chính của Công ty liên kết; (iii) các khoản công nợ chưa được đối chiếu; (iv) doanh thu và giá vốn ghi nhận không đúng niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư - Thành viên Ban Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0059-2023-008-1
Người được ủy quyền
Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2025

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1907-2023-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		25.557.570.923	29.233.278.828
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	979.814.140	405.990.842
1. Tiền	111		979.814.140	405.990.842
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.114.380.500	3.139.554.900
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	4.326.078.364	4.326.119.964
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(1.211.697.864)	(1.186.565.064)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.623.691.956	1.173.336.290
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	25.368.997.911	32.146.133.390
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	5.963.863.430	5.146.339.410
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	66.404.717.207	66.539.549.975
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(95.758.368.399)	(103.303.168.292)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		644.481.807	644.481.807
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	14.715.712.541	20.403.746.577
1. Hàng tồn kho	141		16.353.845.459	22.041.879.495
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.638.132.918)	(1.638.132.918)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.123.971.786	4.110.650.219
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	53.460.102
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.123.971.786	4.057.190.117
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		85.532.818.538	85.112.020.158
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		79.174.207.496	79.174.207.496
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	79.174.207.496	79.174.207.496
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		763.160.070	968.212.662
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	462.303.313	628.734.289
Nguyên giá	222		17.593.403.791	17.805.503.887
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(17.131.100.478)	(17.176.769.598)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	300.856.757	339.478.373
Nguyên giá	228		999.709.888	999.709.888
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(698.853.131)	(660.231.515)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	4.969.600.000	4.969.600.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		7.080.000.000	7.080.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		3.212.500.000	3.212.500.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(5.322.900.000)	(5.322.900.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		625.850.972	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		625.850.972	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		111.090.389.461	114.345.298.986

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		278.520.884.480	281.515.479.382
I. Nợ ngắn hạn	310		193.779.451.599	196.769.046.501
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	56.568.228.162	55.396.025.456
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	1.741.601.343	5.582.549.246
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	49.558.713.642	46.963.644.440
4. Phải trả người lao động	314		5.074.338.063	6.086.681.238
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	11.622.416.513	13.738.465.242
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14a	61.837.222.512	61.742.749.515
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	7.376.931.364	7.258.931.364
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		84.741.432.881	84.746.432.881
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.14b	84.741.432.881	84.746.432.881
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(167.430.495.019)	(167.170.180.396)
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	(167.430.495.019)	(167.170.180.396)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		15.777.278.787	15.777.278.787
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(233.207.773.806)	(232.947.459.183)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(232.947.459.183)	(232.947.459.183)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(260.314.623)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		111.090.389.461	114.345.298.986

Người lập biểu



Tạ Kiều Oanh

Phụ trách kế toán



Đinh Hoàng Thành

Lập ngày 09 tháng 4 năm 2025



Tổng Giám đốc

CÔNG TY
CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ 12

Nguyễn Văn Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	3.174.888.779	1.851.615.562
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		3.174.888.779	1.851.615.562
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	6.035.741.548	1.713.177.844
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(2.860.852.769)	138.437.718
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		71.075	63.754
7. Chi phí tài chính	22	VI.3	1.169.528.331	1.280.391.983
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.144.395.531	1.229.868.783
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	(4.299.980.380)	1.641.674.912
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		269.670.355	(2.783.565.423)
11. Thu nhập khác	31	VI.5	2.010.869.985	1.033.564.855
12. Chi phí khác	32	VI.6	2.540.854.963	1.712.069.966
13. Lợi nhuận khác	40		(529.984.978)	(678.505.111)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(260.314.623)	(3.462.070.534)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(260.314.623)	(3.462.070.534)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	(52)	(692)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	(52)	(692)

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Lập, ngày 09 tháng 4 năm 2025

Tổng Giám đốc

Tạ Kiều Oanh

Đinh Hoàng Thành

Nguyễn Văn Hải



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(260.314.623)	(3.462.070.534)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8;9	205.052.592	228.091.426
- Các khoản dự phòng	03	VI.3;4	(7.519.521.259)	(897.071.539)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(26.000)	(646.427.390)
- Chi phí lãi vay	06	VI.3	1.144.395.531	1.229.868.783
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(6.430.413.759)	(3.547.609.254)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		6.027.516.724	1.451.434.103
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		5.688.034.036	81.815
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(3.575.629.605)	1.703.359.996
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(572.390.870)	3.534.064
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		41.600	(41.600)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(746.360.828)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		390.797.298	(389.240.876)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	646.363.636
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		26.000	63.754
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		26.000	646.427.390

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.15	600.000.000	86.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15	(417.000.000)	(104.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>183.000.000</i>	<i>(18.000.000)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		573.823.298	239.186.514
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	405.990.842	166.804.328
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	979.814.140	405.990.842

Người lập biểu

Oanh

Tạ Kiều Oanh

Phụ trách kế toán

Đinh

Đinh Hoàng Thành



Lập ngày 09 tháng 4 năm 2025

Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sông Đà 12 (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Xây lắp các công trình giao thông, thủy điện, bưu điện, hệ thống điện đến 220KV, hệ thống cấp thoát nước công nghiệp và dân dụng; Xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 500KV; Xây dựng, quản lý, khai thác và kinh doanh nhà máy điện;
- Cho thuê thiết bị, cần trục.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Đà 12 - Xí nghiệp Xây lắp và Kinh doanh Vật tư Vận tải tiếp tục tạm dừng hoạt động từ ngày 10/9/2024 đến ngày 09/9/2025 để sắp xếp lại hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 46-2024/NQ-HĐQT ngày 28/8/2024.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Sông Đà 12 - Nguyên Lộc có trụ sở đăng ký tại Phòng 603, Tầng 6 - CT4, khu đô thị mới Mỹ Đình, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam. Đã hơn 9 năm, Công ty không có thông tin về hoạt động kinh doanh của công ty này.

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Xây lắp và Kinh doanh Vật tư Vận tải	Số 133, phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Việt Nam
Xí nghiệp Sông Đà 12.16	Tổ 6, Khu II, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 11 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 11 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Trường hợp cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng, cổ phiếu đã niêm yết bị hủy niêm yết, bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch: việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của công ty được đầu tư mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty so với tổng số vốn điều lệ thực góp.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Do nhiều năm không thu thập được Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 Nguyên Lộc nên Công ty đánh giá tổn thất của khoản đầu tư này bằng toàn bộ số vốn đã góp của Công ty và trích dự phòng theo số tổn thất đã đánh giá.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Toàn bộ khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được đầu tư bằng vốn nhận ủy thác của các cá nhân nên Công ty không trích dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có), mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với các khoản nợ phải thu khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác của công trình xây lắp chưa hoàn thành, hoặc đã hoàn thành nhưng chưa được chủ đầu tư nghiệm thu.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là:

Chi phí thuê văn phòng

Chi phí này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-50
Máy móc và thiết bị	05-20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-10

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất (25 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

11. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn.

13. **Hợp đồng xây dựng**

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy, các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ có thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực xây lắp và được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam nên không trình bày báo cáo bộ phận.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	969.756.475	347.953.366
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.057.665	58.037.476
Cộng	979.814.140	405.990.842

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà (SDP)	1.323.404.364	112.668.300	(1.210.736.064)	1.323.404.364	137.705.700	(1.185.698.664)
Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường (SCL)	3.000.000.000	11.666.443.932	-	3.000.000.000	7.746.420.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Long tỉnh Hòa Bình (SCC)	400.000	76.000	(324.000)	400.000	164.000	(236.000)
Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (STP)	300.000	262.600	(37.400)	341.600	271.200	(70.400)
Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội (SHN)	1.974.000	1.373.600	(600.400)	1.974.000	1.414.000	(560.000)
Cộng	4.326.078.364	11.780.824.432	(1.211.697.864)	4.326.119.964	7.885.974.900	(1.186.565.064)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.186.565.064	1.136.041.864
Trích lập dự phòng bổ sung	25.132.800	50.523.200
Số cuối năm	1.211.697.864	1.186.565.064

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên kết	7.080.000.000	(4.507.900.000)	7.080.000.000	(4.507.900.000)
Công ty Cổ phần Sông Đà 12 - Nguyên Lộc ⁽ⁱ⁾	7.080.000.000	(4.507.900.000)	7.080.000.000	(4.507.900.000)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	3.212.500.000	(815.000.000)	3.212.500.000	(815.000.000)
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mực ⁽ⁱⁱ⁾	1.940.000.000	-	1.940.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư PV-Inconess ⁽ⁱⁱ⁾	457.500.000	-	457.500.000	-
Công ty Cổ phần Xây lắp và Đầu tư Sông Đà	815.000.000	(815.000.000)	815.000.000	(815.000.000)
Cộng	10.292.500.000	(5.322.900.000)	10.292.500.000	(5.322.900.000)

(i) Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sông Đà 12 - Nguyên Lộc 7.080.000.000 VND, trong đó đầu tư bằng vốn nhận ủy thác đầu tư của các cá nhân là 2.572.100.000 VND.

(ii) Toàn bộ khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được đầu tư bằng vốn nhận ủy thác của các cá nhân, trong đó: Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mực: 194.000 CP tương đương 0,43% vốn điều lệ, Công ty Cổ phần Đầu tư PV-Inconess: 45.750 CP tương đương 0,05% vốn điều lệ (không thay đổi so với đầu năm)

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý đối với khoản đầu tư không có giá niêm yết.

Tình hình hoạt động của công ty liên doanh, liên kết

Đã nhiều năm Công ty không có thông tin về tình hình hoạt động của Công ty liên kết và cũng không thu thập được báo cáo tài chính hàng năm của Công ty này.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	389.662.578	435.912.578
Tổng công ty Sông Đà – CTCP	364.421.462	364.421.462
Công ty Cổ phần Sông Đà 6 - Chi nhánh 6.02	4.523.825	4.523.825
Công ty Cổ phần Cơ khí Lắp máy Sông Đà	13.750.000	60.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	2.319.802	2.319.802
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Sông Đà - Ucrin	4.647.489	4.647.489
Phải thu các khách hàng khác	24.979.335.333	31.710.220.812
Công ty Cổ phần Thủy điện Sứ Pán 2	-	2.737.964.535
Ban điều hành Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 -	5.499.817.085	5.899.817.085
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam		
Công ty TNHH Hà Phát	7.435.379.324	7.435.379.324
Các khách hàng khác	12.044.138.924	15.637.059.868
Cộng	25.368.997.911	32.146.133.390

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Hà Phát	1.985.340.204	1.985.340.204
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải An Phú	1.575.990.888	-
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Điện Sông Đà	-	814.428.083
Các nhà cung cấp khác	2.402.532.338	2.346.571.123
Cộng	5.963.863.430	5.146.339.410

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	3.621.961.748	(3.621.961.748)	3.621.961.748	(3.558.302.182)
Tổng công ty Sông Đà – CTCP	3.621.961.748	(3.621.961.748)	3.621.961.748	(3.558.302.182)
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	62.782.755.459	(62.673.609.383)	62.917.588.227	(62.810.354.103)
Tạm ứng	27.938.492.279	(27.938.021.279)	27.985.036.317	(27.911.655.606)
Ký cược, ký quỹ	14.900.000	-	14.900.000	-
Phải thu tiền lãi vay	3.945.623.935	(3.945.623.935)	4.104.560.112	(4.104.560.114)
Phải thu các đội thi công	30.106.995.717	(30.063.333.906)	30.063.333.904	(30.044.380.489)
Các khoản khác	776.743.528	(726.630.263)	749.757.894	(749.757.894)
Cộng	66.404.717.207	(66.295.571.131)	66.539.549.975	(66.368.656.285)

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	3.600.000	-	3.600.000	-
Công ty Sản xuất Thương mại BMM - Vốn góp liên doanh (*)	79.170.607.496	-	79.170.607.496	-
Cộng	79.174.207.496	-	79.174.207.496	-

(*) Theo hợp đồng liên danh số 107/2008/HĐLD ngày 05/6/2008 về việc liên danh xây dựng và khai thác Dự án nhà ở cao cấp BMM tại phường Phú La, Hà Đông giữa Công ty với Công ty Sản xuất Thương mại BMM (Sau đây gọi tắt là "BMM") thì BMM góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất và tiền đầu tư tương đương tỷ lệ 51%, Công ty góp vốn bằng giá trị xây lắp tương đương tỷ lệ 49%. Tổng vốn đầu tư của dự án theo quyết định số 14/QĐ/BQLDA ngày 06/8/2009 là 312.786.000.000 VND. Lợi nhuận Công ty được hưởng là 49% thu nhập sau thuế của Dự án. Trong quá trình thực hiện, hai bên đã ký kết các phụ lục điều chỉnh:

- Phụ lục hợp đồng liên danh số 02/2013/HĐLD SĐ12-BMM ngày 30/9/2013: BMM góp vốn bằng tiền, giá trị công trình và vật tư tương đương với 80% giá trị đầu tư của dự án, Công ty góp vốn bằng giá trị xây lắp tương đương 20% giá trị đầu tư của dự án. Công ty được quyền sử dụng, khai thác, kinh doanh toàn bộ diện tích tầng 4 và được chia 20% kết quả kinh doanh tính trên doanh thu của 62 căn hộ thương mại thuộc quyền sở hữu của Công ty sau khi trừ đi 20% tổng chi phí của dự án.
- Phụ lục hợp đồng liên danh số 03/2016/HĐLD SĐ12-BMM ngày 25/01/2016: BMM nhận lại phần vốn đầu tư của tầng 4 trị giá 7.776.000.000 VND từ Công ty và chuyển trả lại phần vốn góp tương ứng phần vốn góp đầu tư của tầng 4 cho Công ty.

Hiện tại dự án đã bàn giao các căn hộ cho người mua và hai bên đang đàm phán để thống nhất giá trị quyết toán dự án đầu tư. Số dư các khoản mục liên quan đến quyết toán Hợp đồng liên danh này bao gồm:

- + Số tiền mà Công ty Cổ phần Sông Đà 12 đã thu của khách hàng mua nhà là 78.019.622.881 VND (khoản mục "Phải trả dài hạn khác"), trong đó: tương ứng với 62 căn hộ thuộc quyền sở hữu là 57.760.396.881 VND, tương ứng với 12 căn hộ thuộc sở hữu của BMM là 12.483.226.000 VND, sàn tầng 4 là 7.776.000.000 VND;
- + Số tiền mà Công ty Cổ phần Sông Đà 12 đã chuyển cho BMM là 79.170.607.496 VND bao gồm:
 - + Góp vốn bằng tiền 53.482.797.911 VND
 - + Góp bằng vật tư và đối trừ bê tông 21.431.479.141 VND
 - + Các khoản thu hộ khác 3.589.904.989 VND
 - + Góp bằng gán trừ công nợ 666.425.424 VND

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên liên quan	3.621.961.748	3.558.302.182
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	3.621.961.748	3.558.302.182
Các tổ chức và cá nhân khác	92.136.406.651	99.744.866.110
Công ty TNHH Hà Phát	10.126.940.625	10.126.940.625
Ban điều hành Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2	5.499.817.085	5.899.817.085
Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2	-	2.737.964.535
Các đối tượng khác	76.509.648.941	80.980.143.865
Cộng	95.758.368.399	103.303.168.292

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	103.303.168.292	104.250.763.031
Trích lập dự phòng bổ sung	341.330.937	-
Hoàn nhập dự phòng	(7.885.984.996)	(947.594.739)
Sử dụng dự phòng	(145.834)	-
Số cuối năm	95.758.368.399	103.303.168.292

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	39.281.157	(38.001.157)	39.281.157	(38.001.157)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	14.714.432.541	-	20.402.466.577	-
Thành phẩm	178.938.830	(178.938.830)	178.938.830	(178.938.830)
Hàng hóa	1.421.192.931	(1.421.192.931)	1.421.192.931	(1.421.192.931)
Cộng	16.353.845.459	(1.638.132.918)	22.041.879.495	(1.638.132.918)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	4.787.026.944	11.629.970.317	1.109.668.181	278.838.445	17.805.503.887
Giảm trong năm ^(*)	(212.100.096)	-	-	-	(212.100.096)
Số cuối năm	4.574.926.848	11.629.970.317	1.109.668.181	278.838.445	17.593.403.791
Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.078.462.072	11.629.970.317	1.109.668.181	278.838.445	15.096.939.015
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	4.158.292.655	11.629.970.317	1.109.668.181	278.838.445	17.176.769.598
Khấu hao trong năm	166.430.976	-	-	-	166.430.976
Giảm trong năm	(212.100.096)	-	-	-	(212.100.096)
Số cuối năm	4.112.623.535	11.629.970.317	1.109.668.181	278.838.445	17.131.100.478
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	628.734.289	-	-	-	628.734.289
Số cuối năm	462.303.313	-	-	-	462.303.313

(*) Giảm trong năm do phá dỡ tài sản trên đất tại địa chỉ số 55, đường Sở Dầu, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng để giải phóng mặt bằng phục vụ hoạt động của dự án: “Xây dựng hệ thống nhà xưởng phục vụ đóng gói hàng hóa và hệ thống sân bãi lưu trữ sản phẩm hoàn thiện trước khi giao cho khách hàng” theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 168/2024/SĐ12-OSR ngày 30 tháng 5 năm 2024 (Hợp đồng 168) giữa Công ty (bên A) với Công ty Cổ phần OSR Việt Nam (Bên B). Theo Hợp đồng này, Bên A có trách nhiệm bàn giao nguyên trạng diện tích đất và các tài sản trên đất để bên B thực hiện công tác giải phóng mặt bằng. Bên B có trách nhiệm tổ chức giải phóng mặt bằng để triển khai dự án. Toàn bộ chi phí giải phóng mặt bằng do bên B chi trả. Hợp đồng 168 đã được thanh lý vào ngày 11 tháng 7 năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	965.540.364	34.169.524	999.709.888
Số cuối năm	965.540.364	34.169.524	999.709.888
Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	34.169.524	34.169.524
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	626.061.991	34.169.524	660.231.515
Khấu hao trong năm	38.621.616	-	38.621.616
Số cuối năm	664.683.607	34.169.524	698.853.131
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	339.478.373	-	339.478.373
Số cuối năm	300.856.757	-	300.856.757

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	3.551.001.506	3.829.420.575
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	1.302.179.139	1.580.598.208
Công ty Cổ phần Sông Đà 12 - Nguyên Lộc	2.243.128.578	2.243.128.578
Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	5.693.789	5.693.789
Phải trả các nhà cung cấp khác	53.017.226.656	51.566.604.881
Công ty Cổ phần DNP Holding	10.452.613.946	10.452.613.946
Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường	4.650.000.000	4.650.000.000
Công ty Cổ phần Chiến Thắng	3.444.663.099	3.444.663.099
Công ty Cổ phần Thuận Phát	3.281.329.374	3.281.329.374
Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà	2.018.226.561	2.018.226.561
Các nhà cung cấp khác	29.170.393.676	27.719.771.901
Cộng	56.568.228.162	55.396.025.456
Trong đó:		
Số dư chưa được đối chiếu, xác nhận	17.982.047.891	16.406.057.003
Số dư của các đơn vị đang tạm dừng hoạt động, đã dừng hoạt động hoặc không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký	9.844.813.126	9.844.813.126
Số dư đã bị khởi kiện	6.961.967.660	6.961.967.660

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của các bên liên quan	1.344.779.000	1.344.779.000
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 6	344.779.000	344.779.000
Trả trước của các khách hàng khác	396.822.343	4.237.770.246
Công ty Cổ phần Thủy điện Sạp Việt	-	3.800.000.000
Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia - Ban quản lý Dự án các công trình điện Miền Bắc	200.450.873	200.450.873
Các khách hàng khác	196.371.470	237.319.373
Cộng	1.741.601.343	5.582.549.246
Trong đó: Số dư chưa được đối chiếu, xác nhận	741.601.343	751.549.246

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	10.772.056.999	351.520.220	(475.261.050)	10.648.316.169
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.859.097.655	-	-	5.859.097.655
Thuế thu nhập cá nhân	1.108.044.259	16.707.884	(9.157.531)	1.115.594.612
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	453.198.745	(93.649.648)	359.549.097
Thuế môn bài	2.000.000	5.000.000	(4.000.000)	3.000.000
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	29.222.445.527	2.373.503.265	(22.792.683)	31.573.156.109
Cộng	46.963.644.440	3.199.930.114	(604.860.912)	49.558.713.642

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(260.314.623)	(3.462.070.534)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(2.015.656.415)	818.128.261
- Các khoản điều chỉnh tăng	5.870.328.581	1.765.723.000
<i>Trong đó: Tiền chậm nộp thuế</i>	<i>2.531.854.963</i>	<i>1.559.918.505</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm	(7.885.984.996)	(947.594.739)
<i>Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi</i>	<i>(7.885.984.996)</i>	<i>(947.594.739)</i>
Thu nhập chịu thuế	(2.275.971.038)	(2.643.942.273)
Thu nhập được miễn thuế	(26.000)	(20.800)
Thu nhập tính thuế	(2.275.997.038)	(2.643.963.073)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất, thuế nhà đất

Tiền thuê đất, thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Trong năm, Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng tại Số 55 Quốc lộ 5, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, tại phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh và tại phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công trình	11.406.987.873	13.450.412.686
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	215.428.640	288.052.556
Cộng	11.622.416.513	13.738.465.242

14. Phải trả khác

14a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	1.598.525.959	1.598.525.959
Thù lao HĐQT	863.525.959	863.525.959
Tổng công ty Sông Đà - CTCP - Cổ tức phải trả	735.000.000	735.000.000
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	60.238.696.553	60.144.223.556
Kinh phí công đoàn	554.625.583	557.171.311
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	11.202.422.502	11.047.219.294
Lãi chậm nộp bảo hiểm	10.080.482.453	10.080.482.453
Phải trả về cổ phần hóa	591.473.824	591.473.824
Lãi vay phải trả	11.050.236.659	10.652.201.956
Cổ tức phải trả năm 2010 và 2011	6.765.000.000	6.765.000.000
Phải trả khách hàng mua chung cư BMM	16.716.521.029	17.092.734.399
Trong đó: Tiền mua chung cư	13.824.657.515	14.294.657.515
Lãi chậm trả	2.891.863.514	2.798.076.884
Phải trả các đội thi công công trình	869.564.981	936.851.468
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.408.369.522	2.421.088.851
Cộng	61.837.222.512	61.742.749.515
Trong đó: Số dư chưa được đối chiếu, xác nhận	7.767.901.009	8.018.436.595

14b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thu từ bán căn hộ chờ quyết toán với Công ty Sản xuất Thương mại BMM (Xem thuyết minh V.5b)	78.019.622.881	78.019.622.881
Phải trả tiền nhận ủy thác đầu tư của các cá nhân	6.717.810.000	6.717.810.000
Nhận kỹ quỹ, ký cược dài hạn	4.000.000	9.000.000
Cộng	84.741.432.881	84.746.432.881
Trong đó: Số dư chưa được đối chiếu, xác nhận	6.721.810.000	6.721.810.000

14c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ^(*)	11.202.422.502	11.047.219.294
Lãi chậm nộp bảo hiểm ^(*)	10.080.482.453	10.080.482.453
Lãi vay phải trả	11.050.236.659	10.652.201.956
Cổ tức phải trả	7.500.000.000	7.500.000.000
Cộng	39.833.141.614	39.279.903.703

^(*) Công ty đã dừng đối chiếu với Cơ quan Bảo hiểm xã hội từ tháng 3 năm 2021.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Thương mại Đông Trọng Thịnh ⁽ⁱ⁾	800.000.000	800.000.000
Công ty Cổ phần OSR Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	535.000.000	-
Vay ngắn hạn các cá nhân ⁽ⁱⁱⁱ⁾	6.041.931.364	6.458.931.364
Cộng	7.376.931.364	7.258.931.364
Trong đó: Số dư chưa được đối chiếu	1.436.347.710	1.443.347.710

- (i) Vay Công ty Cổ phần Thương mại Đông Trọng Thịnh theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 2017/HĐTD/S12-CT ngày 06/12/2017 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 7%/năm, thời hạn vay 02 tháng. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.
- (ii) Vay Công ty Cổ phần OSR Việt Nam theo biên bản làm việc ngày 13/11/2024 để hỗ trợ di dời hộ dân theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 268/2024/SĐ12-OSR ngày 12/11/2024. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo và được bù trừ dần vào lợi nhuận hàng tháng mà Công ty được chia trong hợp đồng hợp tác đầu tư.
- (iii) Vay không có tài sản đảm bảo các cá nhân để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất căn cứ theo thỏa thuận giữa Công ty với từng cá nhân, thời hạn vay không xác định. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	7.258.931.364	7.276.931.364
Số tiền vay phát sinh	600.000.000	86.000.000
Số tiền vay đã trả bằng tiền	(417.000.000)	(104.000.000)
Số tiền vay đã trả bằng bù trừ công nợ	(65.000.000)	-
Số cuối năm	7.376.931.364	7.258.931.364

16. Vốn chủ sở hữu

16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	50.000.000.000	15.777.278.787	(229.485.388.649)	(163.708.109.862)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	(3.462.070.534)	(3.462.070.534)
Số dư cuối năm trước	50.000.000.000	15.777.278.787	(232.947.459.183)	(167.170.180.396)
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	15.777.278.787	(232.947.459.183)	(167.170.180.396)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	(260.314.623)	(260.314.623)
Số dư cuối năm nay	50.000.000.000	15.777.278.787	(233.207.773.806)	(167.430.495.019)

16b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	5.000.000	5.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ	336.780.000	92.832.168
Doanh thu cho thuê văn phòng	110.602.688	101.402.273
Doanh thu từ hợp tác đầu tư (*)	65.000.000	-
Doanh thu hợp đồng xây dựng	3.000.514.065	1.657.381.121
Doanh thu bị cắt giảm khi quyết toán công trình	(338.007.974)	-
Cộng	3.174.888.779	1.851.615.562

(*) Hợp đồng hợp tác đầu tư số 268/2024/SĐ12-OSR ngày 12 tháng 11 năm 2024 (Hợp đồng 268) giữa Công ty (bên A) với Công ty Cổ phần OSR Việt Nam (Bên B) với mục đích: Đầu tư xây dựng hệ thống nhà xưởng và sân bãi để vận hành khai thác lưu giữ, bảo quản hàng hóa, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất (gọi chung là "Dự án"), thời gian thực hiện hợp đồng là 20 tháng, giá trị đầu tư tạm tính là 3.682.477.000 VND (trong đó, kinh phí đóng góp của bên A là 600.000.000 VND). Theo Hợp đồng này, Bên A có trách nhiệm giải phóng mặt bằng, phê duyệt dự toán chi tiết và tiến độ thi công, lập và phê duyệt quyết toán Dự án sau khi hoàn thành đầu tư. Bên A được nhận lợi nhuận cố định hàng tháng bắt đầu từ ngày 01 tháng 12 năm 2024. Bên B chịu toàn bộ phần kinh phí còn lại của Dự án, chịu trách nhiệm thực hiện quản lý vận hành Dự án theo qui định của pháp luật. Sau khi kết thúc Dự án, bên B phải di dời hàng hóa, máy móc thiết bị và hoàn trả mặt bằng cho bên A.

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	3.008.598.867	1.508.125.252
Giá vốn cho hợp tác đầu tư	30.000.000	-
Giá vốn khác	2.792.090.089	-
Khấu hao của Tài sản cố định tạm dùng hoạt động	205.052.592	205.052.592
Cộng	6.035.741.548	1.713.177.844

3. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.144.395.531	1.229.868.783
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	25.132.800	50.523.200
Cộng	1.169.528.331	1.280.391.983

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.816.997.589	1.482.274.062
Chi phí vật liệu quản lý	-	50.449.828
Chi phí đồ dùng văn phòng	142.284.483	6.994.166
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	23.038.834
Thuế, phí và lệ phí	328.499.308	239.778.968
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(7.544.654.059)	(947.594.739)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	705.138.915	411.444.522
Các chi phí khác	251.753.384	375.289.271
Cộng	(4.299.980.380)	1.641.674.912

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu thanh lý, vật tư, công cụ, tài sản cố định	26.650.000	646.363.636
Thu nhập từ cho thuê tài sản	164.427.000	339.980.000
Lãi chậm thanh toán theo Hợp đồng	1.807.792.985	-
Thu nhập khác	12.000.000	47.221.219
Cộng	2.010.869.985	1.033.564.855

6. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu, tiền chậm nộp thuế	2.531.854.963	1.559.918.505
Lãi chậm nộp BHXH	-	751.903
Chi phí khác	9.000.000	151.399.558
Cộng	2.540.854.963	1.712.069.966

7. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(260.314.623)	(3.462.070.534)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(260.314.623)	(3.462.070.534)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(52)	(692)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	1.816.997.589	1.482.274.062
Chi phí khấu hao tài sản cố định	205.052.592	228.091.426
Chi phí dịch vụ mua ngoài	776.471.881	1.919.487.959
Chi phí dự phòng	(7.544.654.059)	(947.594.739)
Chi phí khác	793.859.129	672.512.233
Cộng	(3.952.272.868)	3.354.770.941

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nợ tiềm tàng

- + Ngày 16/8/2024, Công ty và Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường (viết tắt là “Cao Cường”) tham gia phiên hòa giải liên quan vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm đã thụ lý số 23/2022/TLST-KDTM ngày 09/5/2022. Hai bên thống nhất Cao Cường sẽ giải chấp số cổ phiếu mà Công ty đang thế chấp cho Cao Cường, sau đó Công ty sẽ bán cổ phiếu để trả số tiền nợ gốc cho Cao Cường trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày Cao Cường hoàn tất thủ tục giải chấp cổ phiếu, Cao Cường sẽ miễn toàn bộ lãi chậm thanh toán cho Công ty. Thủ tục giải chấp cổ phiếu đã hoàn tất vào ngày 11 tháng 12 năm 2024. Công ty vẫn đang tiến hành các thủ tục để bán cổ phiếu đã được giải chấp.

Công ty chưa thanh toán cho Cao Cường theo đúng tiến độ trong Biên bản hòa giải, cũng chưa ước tính lãi chậm trả từ thời điểm ký Biên bản thỏa thuận.

- + Công ty đã nhận được Đơn khởi kiện của Tổng Công ty Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp Quốc phòng (viết tắt là “TCT GAET”) ngày 20/6/2024 gửi Tòa án Nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, đề nghị Tòa án tuyên buộc Công ty phải trả nợ gốc 1.130.118.993 VND và tiền lãi do chậm thanh toán tính đến ngày 20 tháng 6 năm 2024 là 1.110.303.207 VND. Cho đến ngày lập Báo cáo tài chính này, Công ty vẫn chưa nhận được thông báo của Tòa án nhân dân quận Hà Đông liên quan đến vụ

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- kiện này. Trong trường hợp bị thua kiện, Công ty có thể phải thanh toán số tiền lãi chậm trả cho Tổng Công ty Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp Quốc phòng khoảng 1.110.303.207 VND.
- + Công ty đã nhận được Thông báo số 26/TLST-KDTM ngày 01/4/2024 về việc thụ lý vụ án của Tòa án Nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội với nguyên đơn là Công ty TNHH một thành viên 27 và bị đơn là Công ty. Công ty TNHH một thành viên 27 yêu cầu Công ty phải trả nợ gốc 584.556.226 VND và tiền lãi do chậm thanh toán đến ngày 31/7/2024 là 849.708.934 VND cho 02 hợp đồng mua bán hàng hóa. Cho đến ngày lập Báo cáo tài chính này, Công ty vẫn chưa nhận phán quyết cuối cùng của Tòa án.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.14a.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Văn Hải - Tổng Giám đốc	270.881.637	213.247.818
Ông Trần Thế Hệ - Phó Tổng Giám đốc	203.072.161	180.648.120
Cộng	473.953.798	393.895.938

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	Cổ đông lớn
Các Công ty con và Công ty liên kết của Tổng công ty Sông Đà - CTCP	Bên liên quan của Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Sông Đà 12 - Nguyên Lộc	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài giao dịch với bên liên quan khác trình bày tại thuyết minh số VI.1, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5a, V.10, V.11 và V.14a.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền hoặc bù trừ công nợ.

3. Thông tin về hoạt động liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 Công ty tiếp tục bị lỗ 260.314.623 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 233.207.773.806 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, vốn chủ sở hữu âm 167.430.495.019 VND, nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 168.221.880.676 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty vẫn đang tìm kiếm các biện pháp tài chính hợp lý để duy trì khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty tin tưởng Công ty vẫn tiếp tục hoạt động trong vòng 12 tháng tới. Do đó, Báo cáo tài chính vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động liên tục.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Lập, ngày 09 tháng 4 năm 2025

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc

Tạ Kiều Oanh

Đinh Hoàng Thành



Tạ Kiều Oanh

Đinh Hoàng Thành

Nguyễn Văn Hải